

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 05-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, T2 PHỐ HẢI PHÒNG

- T2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Yến;

Ông Trần Văn Hợp;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, T2 phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, T2 phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Duy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, T2 phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị B, sinh ngày 14-3-1957 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường B, quận Đ, T2 phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Hoàng Thị L (đã chết); có chồng là Nguyễn Đắc H và có 06 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06-8-2022; có mặt.

2. Nguyễn Trần Ngọc B1, sinh ngày 20-12-1998 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường B, quận Đ, T2 phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc H và bà Trần Thị B; chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06-8-2022; có mặt.

3. Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 08-10-1986 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường B, quận Đ, T2 phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc T và bà Trần Thị V; có chồng là Nguyễn Văn S và có 05 con; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 13-01-2022 về hành vi Đánh bạc số tiền phạt 2.000.000đồng (chưa được xóa); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06-8-2022; có mặt.

* *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị T1, anh Phạm Văn T2, anh Nguyễn Văn T3, anh Đỗ Văn Trường, chị Phạm Thị L, ông Phạm Văn G, ông Bùi Như T4; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ ngày 01-8-2022, tại tổ Biên Hòa và tổ Bàng Trung, phường Bàng La, quận Đồ Sơn, Hải Phòng, Công an quận Đồ Sơn bắt quả tang một số đối tượng có hành vi đánh bạc dưới hình thức lô, đề. Đối tượng bán lô, đề gồm: Nguyễn Thị T1; Phạm Văn T2. Đối tượng mua lô, đề gồm: Nguyễn Văn T3, sinh năm 1993, nơi cư trú: Tổ B, phường B, quận Đ, Hải Phòng; Bùi Như T4, sinh năm 1968, nơi cư trú: Tổ B, phường B, quận Đ, Hải Phòng; Đỗ Văn Trường, sinh năm 1996, nơi cư trú: Tổ 6, B, Đ, Hải Phòng. Vật chứng thu giữ gồm: số tiền 5.964.000đồng; 02 tích kê ghi đề; 02 sổ ghi lô, đề và một số vật chứng khác có liên quan. Nguyễn Thị T1 và Phạm Văn T2 khai nhận bán lô, đề thuê cho Trần Thị B để hưởng tiền phần trăm hoa hồng.

Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 01-8-2022, Nguyễn Thị Thanh T đến Công an quận Đồ Sơn đầu thú. T khai nhận là người bán đề thuê cho Trần Thị B để hưởng tiền phần trăm hoa hồng và tự nguyện giao nộp 01 quyển sổ, 01 bút mực màu xanh nhãn hiệu Tizo.

Vào hồi 18 giờ 00 phút ngày 01-8-2022, Nguyễn Trần Ngọc B1 đến Công an quận Đồ Sơn đầu thú. B1 khai nhận từ đầu tháng 7-2022 đã giúp Trần Thị B (là mẹ đẻ của B1) đi thanh toán tiền và thu các bảng lô, đề. B1 tự nguyện giao nộp số tiền 4.500.000đồng là tiền B1 vừa thu được từ các chỗ ghi đề thuê cho B.

Vào hồi 18 giờ 40 phút ngày 01-8-2022, Trần Thị B đến Công an quận Đồ Sơn đầu thú. B thừa nhận đã thuê T1, T2, T, L ghi lô, đề và trả tiền phần trăm hoa hồng cho các đối tượng này. Do đang bị bệnh nên B đã nhờ B1 (là con gái của B) đi thanh toán tiền và thu các bảng lô, đề hộ cho B.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị B, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn thu giữ: 01 CPU màu trắng, nhãn hiệu Fujitsu; 01 máy in màu trắng, nhãn hiệu Canon; 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Samsung Galaxy A32; 01 máy Fax màu đen, nhãn hiệu Panasonic.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận:

Khoảng đầu năm 2021, B đến gặp T2; khoảng đầu năm 2022, B đến gặp T1; khoảng tháng 3 năm 2022, B đến gặp T; khoảng tháng 6 năm 2022, B đến gặp L để đề nghị T2, T1, T, L bán lô, đề cho mình. T2, T1, T, L đồng ý.

Theo thỏa thuận, B sẽ trả tiền phần trăm hoa hồng cho người ghi lô, đề để chuyển bảng lô, đề cho B. Cụ thể: B trả 06% trên tổng số tiền khách đánh lô (bao) cho T2, trả 05% cho những người còn lại; 17% đánh đề, xiên 2, xiên 3, xiên 4 và ba càng cho T2, T1, T, L. B thống nhất với họ là lấy kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 30 phút hàng ngày để xác định xem khách có trúng hay không, theo tỷ lệ trúng đề thì khách được hưởng 80 lần số tiền khách đánh; trúng lô (bao) được hưởng 3,5 lần; trúng xiên hai được hưởng 14 lần; trúng xiên ba được hưởng 48 lần; trúng xiên bốn được hưởng 180 lần; trúng ba càng được hưởng 400 lần.

Khoảng từ 16 giờ đến 18 giờ hàng ngày, B trực tiếp đến điểm bán lô, đề của T1, T2, T, L để thanh toán tiền thắng thua ngày hôm trước của từng bảng lô, đề, sau đó B sẽ thu các bảng lô, đề trong ngày (việc thu các bảng lô, đề trước 18 giờ hàng ngày). Nếu sau khi B đi thu các bảng (đã chốt bảng) mà có khách tiếp tục đánh lô, đề thì người bán đề phải đến nhà B để báo cho B ghi bổ sung vào bảng đã chốt. Sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc, B sẽ so sánh với các bảng đã thu được và xác định số tiền thắng thua của từng bảng, số tiền phần trăm phải trả cho người ghi lô, đề theo hình thức ngày hôm sau sẽ thanh toán tiền của ngày hôm trước. Đối với số tiền thắng thua của từng bảng, B sẽ thanh toán trực tiếp với người bán lô, đề. Đến đầu tháng 7 năm 2022, do bị bệnh, đi lại khó khăn B nhờ con gái là Nguyễn Trần Ngọc B1 đi thanh toán tiền và thu các bảng lô, đề của T1, T2, T, L hộ cho B, B1 đã đồng ý.

Khoảng 16 giờ ngày 01-8-2022, B đưa cho B1 03 bảng lô, đề của T1, T2, L (trên các bảng này đã ghi số tiền thắng thua) của ngày 31/7/2022. Trong đó bảng của T1 ghi số tiền T1 phải trả cho B 166.000đồng, T1 được hưởng 34.000đồng (tổng số tiền trong bảng của T1 ngày 31/7/2022 là 200.000đồng, khách đều đánh đề, bảng không có người trúng đề); bảng của T2 ghi số tiền T2 phải trả cho B là 3.200.000đồng, T2 được hưởng 204.000đồng (tổng số tiền trong bảng của T2 là 3.404.000đồng, khách đều đánh lô, bảng không có người trúng lô); bảng của L ghi số tiền L phải trả cho B là 1.300.000đồng, L được hưởng 68.000đồng (tổng số tiền trong bảng của L là 1.368.000đồng, khách đều đánh lô, bảng không có người trúng lô). Ngày 31-7-2022, T không bán lô, đề cho B nên không có tỷ lệ thắng thua.

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 01-8-2022, B1 đi đến nhà T1 đưa cho T1 01 bảng lô, đề ngày 31-7-2022 ghi số tiền T1 phải trả cho B là 166.000đồng. Thấy số tiền thanh toán ít nên T1 đã thống nhất với B1 sẽ thanh toán sau, B1 đồng ý. Sau đó, B1 đi đến điểm bán lô, đề của T2 và sẽ quay lại thu bảng lô, đề của T1 trước 18 giờ. Khi B1 đến T1 chưa bán được số lô, đề nào. Đến 17 giờ cùng ngày, Nguyễn

Văn T3 đến nhà T1 mua bao (lô) với số tiền là 1.500.000 đồng thì bị Công an quận Đồ Sơn bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 01-8-2022, B1 đi đến cửa hàng tạp hóa của T2 đưa cho T2 01 bảng lô, đề ngày 31-7-2022 ghi số tiền T2 phải trả cho B là 3.200.000đồng. T2 đưa cho B1 số tiền 3.200.000đồng. B1 cầm tiền rồi đi đến điểm bán lô, đề của L và sẽ quay lại thu bảng lô, đề của T2 trước 18 giờ. Đến 17 giờ cùng ngày, Bùi Như T4 đến cửa hàng tạp hóa của T2 mua đề với số tiền là 185.000đồng; Đỗ Văn Trường mua lô với tổng số tiền là 4.000.000đồng thì bị Công an quận Đồ Sơn bắt quả tang. Trước khi bị bắt quả tang, T2 đã bán đề cho một số người (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) được tổng số tiền là 99.000đồng.

Trong ngày 01-8-2022, L chưa bán được lô đề cho khách. Đến khoảng 16 giờ 55 phút ngày 01-8-2022, B1 đi đến nhà L đưa cho L 01 bảng lô, đề ngày 31-7-2022 ghi số tiền L phải trả cho B là 1.300.000đồng. L đưa cho B1 số tiền 1.300.000đồng. B1 cầm tiền rồi đi đến nhà T để thu bảng lô đề ngày 01-8-2022, sau đó sẽ quay lại chỗ T1, T2, L để thu các bảng lô, đề của ngày 01-8-2022. Trên đường đi đến nhà T, B1 được biết Công an quận Đồ Sơn đã bắt giữ T1, T2 bán lô, đề nên hồi 18 giờ cùng ngày, B1 đến Công an quận Đồ Sơn đầu thú.

Ngày 01-8-2022, tại nhà T, T bán đề cho một số người được tổng số tiền 30.000đồng. Trong số người mua đề của T, vào khoảng 17 giờ ngày 01-8-2022, T đã bán đề cho Phạm Văn G với tổng số tiền là 10.000đồng. Số người mua đề còn lại không xác định được nhân thân, lai lịch. Sau khi được biết Công an quận Đồ Sơn bắt giữ T1, T2 bán lô, đề cho B nên hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày, T đến Công an quận Đồ Sơn đầu thú.

Quá trình điều tra đã xác định: Số tiền T2 bị thu giữ khi bị bắt quả tang vào ngày 01-8-2022 là 4.464.000đồng. Trong đó 4.284.000đồng T2 bán lô, đề (bán cho T4 185.000 đồng, bán cho Trường 4.000.000 đồng, bán cho người khác 99.000 đồng), 180.000đồng là tiền T2 bán hàng tạp hóa mà có, không liên quan đến việc bán lô, đề.

Tổng số tiền Nguyễn Thị T1, Phạm Văn T2, Phạm Thị L bán lô, đề cho Trần Thị B vào ngày 31-7-2022 là 4.972.000đồng (gồm bảng của T1 là 200.000đồng bán đề, bảng của T2 là 3.404.000đồng bán bao, bảng của L là 1.368.000đồng bán bao).

Tại Cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 06-5-2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, T2 phó Hải Phòng truy tố Trần Thị B, Nguyễn Trần Ngọc B1 đồng phạm về tội “Tổ chức Đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Truy tố Nguyễn Thị Thanh T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Thị T1, Phạm Văn T2, Phạm Thị L là các đối tượng bán số lô, đề thuê cho Trần Thị B; Nguyễn Văn T3 là đối tượng mua số lô đề của Nguyễn Thị T1; Bùi Như T4, Đỗ Văn Trường là các đối tượng mua số lô, đề của Phạm Văn T2; Phạm Văn G là đối tượng mua số lô đề của Nguyễn Thị Thanh T. Do số tiền những người này tham gia đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và nhân thân T3, T4, Trường, G, L chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc, Gá bạc; nhân thân của T2, T1 đã có tiền sự về tội Đánh bạc nhưng tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội tiền sự của T2, T1 đã được xóa nên Công an quận Đồ Sơn đã ra các Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên về hành vi Đánh bạc.

Đối với một số người khác đã mua số lô, đề của Nguyễn Thị T1, Phạm Văn T2, Phạm Thị L, Nguyễn Thị Thanh T: Tài liệu điều tra đến nay chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với việc bán lô, đề thuê của Nguyễn Thị T1, Phạm Văn T2, Phạm Thị L cho Trần Thị B vào ngày 31-7-2022 xác định được tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ngày 31-7-2022 là 4.972.000đồng nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự.

Đối với việc bán lô, đề thuê cho Trần Thị B và việc B bán lô, đề vào những ngày trước đây (trước ngày 31/7/2022): Tài liệu điều tra không xác định được số tiền cụ thể sử dụng vào việc đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 tích kê đề, 01 quyển sổ thu giữ của Nguyễn Thị T1; 01 tích kê đề, 01 quyển sổ thu giữ của Phạm Văn T2; 01 quyển sổ thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T được đánh số bút lục chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s thu giữ của Nguyễn Thị T1; 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Samsung Galaxy A21s thu giữ của Phạm Văn T2; 01 CPU màu trắng, nhãn hiệu Fujitsu, 01 máy in màu trắng, nhãn hiệu Canon, 01 máy Fax màu đen, nhãn hiệu Panasonic thu giữ của Trần Thị B không liên quan đến vụ án đã được Cơ quan điều tra trả lại cho T1, T2, B.

Đối với 03 bảng lô, đề ghi số tiền thắng thua ngày 31-7-2022 và 01 tích kê đề T viết cho G: T1, T2, L, G khai nhận đã tiêu hủy, hiện không thu hồi được.

Đối với số tiền 180.000đồng thu giữ của T2 là tiền T2 bán hành tạp hóa có được không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Điều tra đã trả lại cho T2.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn có ý kiến: Qua thủ tục tranh tụng tại phiên tòa chỉ đủ cơ sở kết luận Trần Thị B và Nguyễn Trần Ngọc B1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. So sánh giữa điểm a khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự thấy khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là tội nhẹ hơn, nên căn cứ Điều 319, khoản 3 Điều 321, khoản 1 Điều 325 Bộ luật hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị thay

đổi tội danh truy tố đối với bị cáo Trần Thị B và Nguyễn Trần Ngọc B1 từ tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự sang tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Phạt tiền bị cáo Trần Thị B từ 40.000.000đồng đến 50.000.000đồng về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Trần Ngọc B1 từ 30.000.000đồng đến 40.000.000đồng về tội “Đánh bạc”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Thanh T từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng về tội “Đánh bạc”.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

Số tiền 10.966.000đồng theo Biên lai thu tiền số 0001805 ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, T2 phố Hải Phòng.

+ Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 bút bi màu đen, nhãn hiệu Thiên Long;
- 01 bàn nhựa màu đỏ. 01 ghế nhựa màu đỏ;
- 01 bút bi màu xanh, nhãn hiệu Thiên Long;
- 01 bút mực màu đen, nhãn hiệu Tizo.

+ Trả lại Nguyễn Thị Thanh T 01 điện thoại di động màu đỏ đen, nhãn hiệu Iphone 8 Plus; Trần Thị B 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Samsung Galaxy A32; Nguyễn Trần Ngọc B1 01 điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Iphone 13 Pro max nhưng tạm giữ để đảm B1 thi hành án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị B, Nguyễn Trần Ngọc B1, Nguyễn Thị Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố là đúng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị B, Nguyễn Trần Ngọc B1, Nguyễn Thị Thanh T đều T2 khẩn nhận tội; lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các đối tượng đánh bạc, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và xem xét công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Khoảng từ đầu năm 2021 đến tháng 6-2022, B đặt vấn đề để T2, T1, T, L bán số đề thuê cho mình. Theo thỏa thuận, B sẽ trả tiền phần trăm hoa hồng cho những người này để chuyển bảng lô, đề cho B. Khoảng đầu tháng 7-2022, B nhờ B1 đi thanh toán tiền và thu các bảng lô, đề cho B. Ngày 01-8-2022, tại tổ dân phố Biên Hòa, tổ dân phố Bàng Trung, tổ dân phố Bàng Đông, phường Bàng La, quận Đồ Sơn, T2 phố Hải Phòng, B nhờ B1 thanh toán 03 bảng ghi lô, đề của ngày 31-7-2022 trong cùng một lúc với tổng số tiền đánh lô, đề là 4.972.000đồng (gồm: 200.000đồng bảng của T1, 3.404.000đồng bảng của T2, 1.368.000đồng bảng của L) và thu nhận các bảng lô đề của ngày 01-8-2022 với tổng số tiền là 5.814.000đồng (gồm: 1.500.000 đồng bảng của T1; 4.284.000đồng bảng của T2; 30.000đồng bảng của T). Ngày 01-8-2022, tại tổ dân phố Bàng Đông, phường Bàng La, quận Đồ Sơn, T2 phố Hải Phòng, Nguyễn Thị Thanh T có hành vi bán số đề số tiền là 30.000đồng cho B để thu lợi bất chính. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do mục đích kiếm lời nhanh chóng nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Thị B, Nguyễn Trần Ngọc B1, Nguyễn Thị Thanh T đã đồng phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bởi vậy, cần phải được xử lý thỏa đáng.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra sau khi phạm tội các bị cáo tự nguyện ra đầu thú và giao nộp lại số tiền do phạm tội mà có. Bởi vậy, có thể xem đây là các tình tiết giảm nhẹ khác của các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Các bị cáo Trần Thị B, Nguyễn Trần Ngọc B1, Nguyễn Thị Thanh T đồng phạm tội “Đánh bạc” nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp. Trong vụ án này, bị cáo B là người chủ mưu, trực tiếp tính toán thắng thua của các bảng đề và trả tiền thắng thua cho các đối tượng bán đề thuê. Bị cáo B1 có vai trò là người giúp sức, B1 đi thu, nhận các bảng lô, đề về đưa lại cho B, sau đó trả tiền phần trăm cho những người bán lô, đề thuê theo danh sách B đã lập sẵn. Bị cáo T phạm tội với vai trò là người trực tiếp ghi đề và chuyển bảng số đề cho bị cáo B để được hưởng phần trăm hoa hồng. Do đó, bị cáo B có vai trò cao nhất, bị cáo B1 có vai trò thứ hai, bị cáo T có vai trò thấp nhất trong vụ án.

[8] Về hình phạt chính: Xét thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có xác nhận của chính quyền địa phương, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu tại Mục [6]. Tại phiên tòa, các bị cáo đều đề nghị được phạt tiền và có khả năng nộp phạt. Việc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Bởi vậy, áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền các bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Nhưng xét thấy, các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Bởi vậy, không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng đang tạm giữ:

[10.1] Đối với số tiền 10.966.000đồng (gồm: 1.500.000đồng thu giữ trong quá trình bắt quả tang T1; 4.284.000đồng thu giữ trong quá trình bắt quả tang T2; 4.500.000đồng B1 tự nguyện giao nộp; 30.000đồng T tự nguyện giao nộp; 200.000đồng T1 tự nguyện giao nộp; 204.000đồng T2 tự nguyện giao nộp; 68.000đồng L tự nguyện giao nộp) theo Biên lai thu tiền số 0001805 ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, T2 phố Hải Phòng. Xét thấy

đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[10.2] Đối với các vật gồm:

- 01 bút bi màu đen, nhãn hiệu Thiên Long thu giữ của Nguyễn Thị T1;
- 01 bàn nhựa màu đỏ. 01 ghế nhựa màu đỏ đều đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Văn T2;
- 01 bút bi màu xanh nhãn hiệu Thiên Long thu giữ của Phạm Văn T2;
- 01 bút mực màu đen nhãn hiệu Tizo thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T.

Xét thấy đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

[10.3] Đối với các tài sản gồm:

- 01 điện thoại di động màu đỏ đen, nhãn hiệu Iphone 8 Plus thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T;
- 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 thu giữ của Trần Thị B;
- 01 điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Iphone 13 Pro max thu giữ của Nguyễn Trần Ngọc B1.

Xét thấy đây là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo B1 thi hành án.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo Trần Thị B, Nguyễn Trần Ngọc B1, Nguyễn Thị Thanh T đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạt tiền bị cáo Trần Thị B số tiền 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng) về tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Trần Ngọc B1 số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng) về tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Thanh T số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) về tội Đánh bạc.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo Trần Thị B, Nguyễn Trần Ngọc B1, Nguyễn Thị Thanh T.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

Số tiền 10.966.000đồng (Mười triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001805 ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, T2 phố Hải Phòng.

+ Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 bút bi màu đen, nhãn hiệu Thiên Long;
- 01 bàn nhựa màu đỏ; 01 ghế nhựa màu đỏ đều đã qua sử dụng;
- 01 bút bi màu xanh, nhãn hiệu Thiên Long;
- 01 bút mực màu đen, nhãn hiệu Tizo.

+ Trả lại các bị cáo các tài sản không liên quan đến việc phạm tội, nhưng tạm giữ để đảm B1 thi hành án cho các bị cáo là:

- 01 điện thoại di động màu đỏ đen, nhãn hiệu Iphone 8 Plus thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T;

- 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 thu giữ của Trần Thị B;

- 01 điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu Iphone 13 Pro max thu giữ của Nguyễn Trần Ngọc B1.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an quận Đồ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, T2 phố Hải Phòng ngày 22 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Thị B, Nguyễn Trần Ngọc B1, Nguyễn Thị Thanh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP.Hải Phòng;
- PV 06; PC10 Công an TP.Hải Phòng;
- CA quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Các Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Yến - Trần Văn Hợp

Nguyễn Thị Minh Phương

